

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 49 HÌNH THỨC ĐÀO TẠO CHÍNH QUY ĐƯỢC CÔNG NHẬN VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ
NGOẠI NGỮ QUY ĐỔI ĐIỂM, MIỄN HỌC, MIỄN THI CÁC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ

(Kèm theo Quyết định số 685/QĐ-ĐHLHN ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Loại chứng chỉ	Nơi cấp chứng chỉ	Ngày cấp chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Điểm quy đổi	Số tín chỉ được quy đổi	Ghi chú
1	241010712	Nguyễn Đỗ Hồng	Ngọc	4901	IELTS	BC	02/11/2023	7.0	10	7	
2	241010739	Đặng Minh	An	4902	IELTS	BC	25/10/2023	7.0	10	7	
3	241010777	Nguyễn Thuý	Linh	4902	IELTS	BC	24/12/2023	6.5	10	7	
4	241010779	Bùi Hoàng	Long	4902	IELTS	BC	12/03/2023	5.5	8.5	7	
5	241010812	Đoàn Nguyễn Khánh	An	4903	IELTS	BC	13/07/2023	8.0	10	7	
6	241010864	Hoàng Khánh	Phương	4903	IELTS	BC	05/09/2023	7.0	10	7	
7	241010889	Nguyễn Phương	Anh	4904	IELTS	BC	12/07/2023	6.0	9	7	
8	241011021	Nguyễn Bảo	Trang	4905	IELTS	BC	07/01/2023	7.5	10	7	
9	241011031	Lê Thu	An	4906	IELTS	BC	31/10/2023	7.5	10	7	
10	241011072	Thiều Ngọc	Mai	4906	IELTS	BC	11/09/2023	6.5	10	7	
11	241011081	Nguyễn Tuệ	Nhi	4906	IELTS	BC	07/06/2023	6.0	9	7	
12	241011074	Trần	Minh	4906	IELTS	BC	13/11/2006	7.0	10	7	
13	241011110	Phạm Hoàng	Anh	4907	IELTS	BC	12/12/2023	6.5	10	7	
14	241011105	Nguyễn Thuý	An	4907	IELTS	BC	09/01/2023	7.0	10	7	
15	241011155	Nguyễn Yên	Nhi	4907	IELTS	BC	20/09/2023	7.0	10	7	

16	241011231	Nguyễn Thục	Quyên	4908	IELTS	BC	20/05/2023	7.5	10	7	
17	241011228	Nguyễn Hữu	Phúc	4908	IELTS	BC	16/6/2023	8.0	10	7	
18	241011281	Nguyễn Dương Vân	Khánh	4909	IELTS	BC	12/02/2023	6.0	9	7	
19	241011305	Pisarek Hoàng	Quyên	4909	IELTS	BC	08/02/2023	7.0	10	7	
20	241011369	Nguyễn Kim	Ngân	4910	IELTS	BC	04/02/2024	6.5	10	7	
21	241011365	Nguyễn Đức	Mạnh	4910	IELTS	BC	17/08/2023	5.0	8	7	
22	241011354	Nguyễn Đăng Gia	Khánh	4910	IELTS	BC	13/06/2023	7.0	10	7	
23	241011434	Trần Khánh	Linh	4911	IELTS	BC	28/9/2023	7.5	10	7	
24	241011480	Nguyễn Thanh	Bình	4912	IELTS	BC	24/08/2023	7.5	10	7	
25	241011477	Trần Minh	Anh	4912	IELTS	BC	23/05/2023	7.5	10	7	
26	241011543	Mai Minh	Anh	4913	IELTS	BC	27/06/2024	7.0	10	7	
27	241011624	Đào Trọng	Dũng	4914	IELTS	BC	08/06/2023	7.0	10	7	
28	241011871	Nguyễn Quang	Minh	4917	IELTS	BC	27/07/2023	7.0	10	7	
29	241011831	Nguyễn Bá Nhật	Anh	4917	IELTS	BC	17/10/2023	8.0	10	7	
30	241011848	Nguyễn Thanh	Hà	4917	IELTS	BC	21/11/2023	6.0	9	7	
31	241012011	Phạm Trần Phương	Linh	4919	IELTS	BC	16/01/2023	7.5	10	7	
32	241012081	Nguyễn Ngọc	Linh	4920	IELTS	BC	22/08/2023	6.5	10	7	
33	241072155	Nguyễn Diệu	Ngân	4921	IELTS	BC	28/06/2023	7.0	10	7	
34	241072133	Phạm Minh	Hằng	4921	IELTS	BC	17/07/2023	7.0	10	7	
35	241072162	Phạm Minh	Quân	4921	IELTS	BC	30/11/2023	6.5	10	7	
36	241072158	Mai Phương	Nhi	4921	IELTS	BC	28/01/2024	5.5	8.5	7	

37	241072241	Trần Ngọc	Ánh	4922	IELTS	BC	23/10/2023	7.0	10	7	
38	241072229	Nghiêm Phú	Thành	4922	IELTS	BC	12/10/2023	6.5	10	7	
39	241072200	Hoàng Khánh	Huyền	4922	IELTS	BC	17/12/2022	6.5	10	7	
40	241072212	Phạm Ngọc	Linh	4922	IELTS	BC	07/09/2023	8.0	10	7	
41	241072284	Nguyễn Mai	Nhi	4923	IELTS	BC	18/07/2023	6.0	9.0	7	
42	241072245	Nguyễn Phương	Anh	4923	IELTS	BC	22/08/2023	7.0	10	7	
43	241072277	Trịnh Xuân	Mai	4923	IELTS	BC	14/09/2023	7.5	10	7	
44	241072321	Nguyễn Lê Bảo	Hân	4924	IELTS	BC	24/08/2023	8.5	10	7	
45	241072316	Nguyễn Thùy	Dương	4924	IELTS	BC	21/11/2023	7.0	10	7	
46	241072305	Nguyễn Khánh	An	4924	IELTS	BC	30/11/2023	6.5	10	7	
47	241072364	Nguyễn Công	Vinh	4924	IELTS	BC	19/04/2023	7.0	10	7	
48	241072430	Nguyễn Uyển	Vy	4925	IELTS	BC	16/12/2023	6.5	10	7	
49	241072388	Phí Nguyên	Hoàng	4925	IELTS	BC	03/11/2022	7.5	10	7	
50	241072374	Nguyễn Bảo Minh	Châu	4925	IELTS	BC	11/05/2023	7.0	10	7	
51	241072450	Phạm Hoàng	Hiệp	4926	IELTS	BC	20/07/2023	6.5	10	7	
52	241072478	Trần Vân	Quyên	4926	IELTS	BC	05/12/2023	6.5	10	7	
53	241072492	Nguyễn Sĩ Hiễn	Vinh	4926	IELTS	BC	14/12/2022	7.0	10	7	
54	241072457	Nguyễn Đức	Khải	4926	IELTS	BC	04/11/2023	6.5	10	7	
55	241072509	Tạ Đức	Đặng	4927	IELTS	BC	07/12/2023	6.5	10	7	
56	241072570	Trịnh Trà	Giang	4928	IELTS	BC	14/09/2023	6.0	9	7	
57	241072659	Lê Ngọc	Nhi	4929	IELTS	BC	02/09/2023	6.0	9	7	

58	241072675	Nguyễn Phương	Uyên	4929	IELTS	BC	06/04/2023	6.5	10	7	
59	241072649	Nguyễn Phương	Linh	4929	IELTS	BC	22/11/2023	7.0	10	7	
60	241072646	Chu Bảo	Linh	4929	IELTS	BC	13/04/2023	7.5	10	7	
61	241072619	Lê Thị Diệu	Anh	4929	IELTS	BC	27/07/2023	6.5	10	7	
62	241010863	Đỗ Trọng	Phú	4903	IELTS	BC	9/9/2023	6.0	9	7	
63	241010836	Lê Thảo	Hiền	4903	IELTS	BC	21/11/2023	6.5	10	7	
64	241010830	Nguyễn Hoàng	Đức	4903	IELTS	BC	28/12/2023	5.5	8.5	7	
65	241010872	Trần Phương	Thảo	4903	IELTS	BC	10/05/2023	5.5	8.5	7	
66	241010916	Dương Ngọc	Khuê	4904	IELTS	BC	23/02/2024	7.0	10	7	
67	241010985	Đào Thục	Khuê	4905	IELTS	BC	31/08/2023	6.5	10	7	
68	241010979	Nguyễn Khắc	Huy	4905	IELTS	BC	04/09/2024	6.5	10	7	
69	241011093	Cao Nguyễn Minh	Thư	4906	IELTS	BC	02/08/2024	5.5	8.5	7	
70	241011053	Đào Thị Việt	Hằng	4906	IELTS	BC	09/12/2023	5.5	8.5	7	
71	241011063	Nguyễn Tất	Lâm	4906	IELTS	BC	14/02/2006	7.5	10	7	
72	241011158	Lương Hiền	Phương	4907	IELTS	BC	28/03/2024	6.5	10	7	
73	241011199	Hoàng Trịnh Thanh	Hằng	4908	IELTS	BC	28/09/2023	7.0	10	7	
74	24101143	Vũ Hà Bảo	Trân	4908	IELTS	BC	18/01/2024	7.5	10	7	
75	241011322	Nghiêm Võ Như	Ý	4909	IELTS	BC	21/12/2023	6.0	9	7	
76	241011342	Nguyễn Lưu	Hà	4910	IELTS	BC	20/07/2023	6.0	9	7	
77	241011323	Hà Đặng Minh	Anh	4910	IELTS	BC	17/01/2024	7.0	10	7	
78	241011569	Đoàn Linh	Hương	4913	IELTS	BC	04/02/2024	6.5	10	7	

79	241011562	Trần Thị Thuý	Hằng	4913	IELTS	BC	25/04/2024	5.5	8.5	7	
80	241011673	Nguyễn Vũ Anh	Thư	4914	IELTS	BC	21/03/2024	5.5	8.5	7	
81	241011744	Nguyễn Minh	Thu	4915	IELTS	BC	15/12/2023	7.0	10	7	
82	241011775	Hoàng Văn	Giáp	4916	IELTS	BC	08/02/2024	6.0	9	7	
83	241011863	Nguyễn Ngọc Gia	Linh	4917	IELTS	BC	08/07/2024	7.5	10	7	
84	241011932	Bùi Thảo	Linh	4918	IELTS	BC	01/03/2024	7.5	10	7	
85	241011998	Trần Mạnh	Hoàng	4919	IELTS	BC	29/05/2024	6.0	9	7	
86	241012025	Phạm Vũ	Phong	4919	IELTS	BC	09/05/2024	6.0	9	7	
87	241011981	Phùng Anh	Bảo	4919	IELTS	BC	16/09/2023	6.5	10	7	
88	241072171	Nguyễn Thu	Trang	4921	IELTS	BC	18/11/2023	6.0	9	7	
89	241072440	Lộc Thị Danh	Danh	4926	IELTS	BC	25/01/2024	5.5	8.5	7	
90	241072537	Đặng Kiều	Nhi	4927	IELTS	BC	22/03/2024	6.5	10	7	
91	241013267	Nguyễn Thành	Nam	4936	IELTS	BC	09/05/2024	6.0	9	7	
92	241013312	Phan Nguyễn Hà	Vi	4936	IELTS	BC	07/05/2024	5.0	8	7	
93	241013182	Nhữ Nguyễn Phương	An	4936	IELTS	BC	30/04/2024	5.0	8	7	
94	241013195	Phạm Bảo	Anh	4936	IELTS	BC	21/12/2023	6.0	9	7	
95	241013248	Nguyễn Thùy	Linh	4936	IELTS	BC	16/05/2024	5.5	8.5	7	
96	241013391	Nguyễn Hoàng	Long	4937	IELTS	BC	03/01/2024	5.0	8	7	
97	241013349	Nguyễn Thái	Dương	4937	IELTS	BC	18/01/2024	7.5	10	7	
98	241013441	Nguyễn Xuân	Trung	4937	IELTS	BC	08/04/2024	5.0	8	7	

Danh sách gồm có 98 sinh viên. 

